

Số: 487/QĐ-SGDHN

Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về xử lý vi phạm công ty chứng khoán thành viên và đại diện giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**TỔNG GIÁM ĐỐC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 2882/QĐ-BTC ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 309/QĐ-SGDHN ngày 27/5/2015 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Quy chế giao dịch chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-SGDHN ngày 24/7/2013 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Quản lý thị trường giao dịch chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 236/QĐ-SGDHN ngày 24/04/2015 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Quy định về Hạ tầng công nghệ thông tin kết nối đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 130/QĐ-SGDHN ngày 09/4/2013 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 4868/UBCK-PTTT ngày 04/8/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận ban hành Quy định về xử lý vi phạm công ty chứng khoán thành viên và đại diện giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Phòng Quản lý thành viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xử lý vi phạm công ty chứng khoán thành viên và đại diện giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 81/QĐ-SGDHN ngày 26/3/2012 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc ban hành Quy định về xử lý vi phạm công ty chứng khoán thành viên và đại diện giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN;
- Các CTCK thành viên;
- Lưu: VT, QLTV.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Dũng

QUY ĐỊNH

**Về việc xử lý vi phạm công ty chứng khoán thành viên
và đại diện giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 487/QĐ-SGDHN ngày 06 tháng 8 năm 2015
của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

I. Đối tượng, phạm vi áp dụng

Quy định này quy định về nguyên tắc, hình thức, thẩm quyền và thủ tục xử lý vi phạm các quy chế, quy định, quy trình do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (SGDCKHN) ban hành đối với công ty chứng khoán thành viên (Thành viên), đại diện giao dịch trên thị trường niêm yết, thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) do SGDCKHN tổ chức quản lý.

II. Nguyên tắc, hình thức xử lý vi phạm

1. Việc xử lý vi phạm sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, thời gian, tần suất xảy ra vi phạm, mức độ tác động và thiệt hại phát sinh từ vi phạm để quyết định hình thức xử lý vi phạm phù hợp.

2. Thời hiệu xử lý vi phạm là một năm, kể từ ngày vi phạm. Thời điểm để tính thời hiệu xử lý vi phạm được quy định như sau:

Đối với vi phạm đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm.

Đối với vi phạm đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm.

3. Đối với các vi phạm nghiêm trọng, vi phạm lặp lại nhiều lần hoặc vi phạm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của nhà đầu tư, SGDCKHN xử lý vi phạm đồng thời công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin của SGDCKHN.

4. Việc xử lý vi phạm do Tổng Giám đốc SGDCKHN quyết định. Trường hợp Thành viên vi phạm nghiêm trọng, vượt quá thẩm quyền giải quyết của SGDCKHN, SGDCKHN sẽ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) để xử lý vi phạm theo quy định.

5. Hình thức xử lý vi phạm

Trường hợp Thành viên vi phạm các quy định của SGDCKHN, SGDCKHN sẽ áp dụng một hoặc một số hình thức xử lý sau:

- 5.1. Nhắc nhở;
- 5.2. Cảnh cáo;
- 5.3. Tạm ngừng kết nối giao dịch;
- 5.4. Đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động giao dịch của Thành viên;
- 5.5. Buộc chấm dứt tư cách thành viên.

Chương II

CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ VI PHẠM

I. Vi phạm Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch

1. Hình thức nhắc nhở áp dụng trong trường hợp thành viên:

1.1. Không tuân thủ nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin quy định tại Điều 10, Điều 11 Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 309/QĐ-SGDHN ngày 27/5/2015 của Tổng Giám đốc SGDCKHN (Chi tiết tại Phần I Phụ lục I kèm theo Quy định này);

1.2. Chậm nộp phí liên quan đến thành viên giao dịch cho SGDCKHN theo quy định của Bộ Tài chính và hướng dẫn của UBCKNN (Chi tiết tại Phần I Phụ lục I kèm theo Quy định này);

1.3. Không duy trì hoạt động liên tục và cập nhật đầy đủ các thông tin trên trang thông tin điện tử theo quy định; không thông báo với SGDCKHN về địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này theo quy định;

1.4. Không duy trì điều kiện làm thành viên theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 3 Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 309/QĐ-SGDHN ngày 27/5/2015 của Tổng Giám đốc SGDCKHN;

1.5. Không tham gia hoặc tham gia không đạt yêu cầu các chương trình thử nghiệm do SGDCKHN tổ chức liên quan đến việc thay đổi, chỉnh sửa, nâng cấp phần mềm giao dịch và chạy thử các sản phẩm mới trên hệ thống giao dịch của SGDCKHN; không có đại diện giao dịch tham gia tập huấn khi SGDCKHN nâng cấp, chỉnh sửa hệ thống giao dịch;

1.6. Không có tối thiểu một (01) đại diện giao dịch cho thị trường niêm yết và/hoặc thị trường UPCoM;

1.7. Không tuân thủ nghĩa vụ thành viên khác theo quy định tại Điều 9 Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 309/QĐ-SGDHN ngày 27/5/2015 của Tổng Giám đốc SGDCCKHN.

2. Hình thức cảnh cáo áp dụng trong trường hợp thành viên:

2.1. Không tuân thủ nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và nghĩa vụ phí (Chi tiết tại Phần II Phụ lục I kèm theo Quy định này);

2.2. Khi sử dụng thông tin, dữ liệu giao dịch thuộc bản quyền của SGDCCKHN, Thành viên không trích dẫn nguồn; trao đổi, cho, tặng hoặc bán các thông tin, dữ liệu giao dịch của SGDCCKHN cho bên thứ ba mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của SGDCCKHN;

2.3. Khi Thành viên bị xử lý vi phạm với hình thức nhắc nhở nhưng không khắc phục được tình trạng vi phạm theo thời hạn SGDCCKHN yêu cầu hoặc tiếp tục vi phạm.

3. Hình thức đình chỉ hoạt động giao dịch:

3.1. Hình thức đình chỉ hoạt động giao dịch áp dụng trong trường hợp thành viên:

3.1.1. Không khắc phục được tình trạng vi phạm nghĩa vụ duy trì điều kiện làm thành viên quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 3 Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 309/QĐ-SGDHN ngày 27/5/2015 của Tổng Giám đốc SGDCCKHN theo thời hạn yêu cầu của SGDCCKHN sau khi bị SGDCCKHN cảnh cáo;

3.1.2. Thành viên vi phạm quy định tại Điểm a, b, c, e Khoản 1 Điều 25 Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 309/QĐ-SGDHN ngày 27/5/2015 của Tổng Giám đốc SGDCCKHN;

3.1.3. Không nộp phí liên quan đến thành viên trong vòng 30 ngày sau khi có quyết định cảnh cáo của SGDCCKHN;

3.1.4. Các trường hợp khác mà SGDCCKHN nhận thấy cần phải có hình thức xử lý là đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động giao dịch đồng thời báo cáo UBCKNN.

3.2. Thời gian đình chỉ hoạt động giao dịch

Trường hợp SGDCCKHN quyết định đình chỉ hoạt động giao dịch thì thời hạn đình chỉ tối đa là ba mươi (30) ngày.

Hết thời gian này, căn cứ theo mức độ và khả năng khắc phục của thành viên, SGDCCKHN xem xét, quyết định tiếp tục đình chỉ hoạt động giao dịch của

thành viên tối đa thêm hai (2) lần với tổng thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày.

Đối với các trường hợp khác theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 25 Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 309/QĐ-SGDHN ngày 27/5/2015 của Tổng Giám đốc SGDCCKHN thì thời gian đình chỉ hoạt động giao dịch thực hiện theo văn bản của UBCKNN và/hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

4. Hình thức chấm dứt tư cách thành viên thị trường niêm yết và/hoặc thị trường UPCoM áp dụng trong trường hợp thành viên:

4.1. Không triển khai hoạt động giao dịch qua hệ thống giao dịch của SGDCCKHN sau 60 ngày kể từ ngày được chấp thuận làm thành viên thị trường niêm yết hoặc thị trường UPCoM;

4.2. Thành viên vi phạm quy định tại Điểm a, b, c, e, f Khoản 2 Điều 27 Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 309/QĐ-SGDHN ngày 27/5/2015 của Tổng Giám đốc SGDCCKHN;

4.3. Khi Thành viên bị xử lý vi phạm với hình thức đình chỉ hoạt động giao dịch nhưng không khắc phục được tình trạng vi phạm theo thời hạn SGDCCKHN yêu cầu;

4.4. Các trường hợp khác mà SGDCCKHN phải chấm dứt tư cách thành viên để bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư sau khi báo cáo UBCKNN.

II. Vi phạm Quy chế giao dịch, quy trình giao dịch chứng khoán trên hệ thống nhập lệnh của SGDCCKHN

1. Hình thức nhắc nhở áp dụng trong trường hợp thành viên:

Thành viên vi phạm từ mười lăm (15) lỗi đến dưới hai mươi (20) lỗi nhập lệnh trong vòng 30 ngày hoặc vi phạm từ năm (5) lỗi đến dưới mười (10) lỗi nhập lệnh trong một (01) phiên giao dịch;

2. Hình thức cảnh cáo áp dụng trong trường hợp thành viên:

2.1. Thành viên vi phạm từ hai mươi (20) lỗi nhập lệnh trở lên trong vòng 30 ngày hoặc vi phạm từ mười (10) lỗi nhập lệnh trở lên trong một (01) phiên giao dịch;

2.2. Để xảy ra tình trạng nhân viên không phải là đại diện giao dịch nhập lệnh tại phòng nhập lệnh từ xa của công ty vào hệ thống giao dịch của SGDCCKHN;

2.3. Không tuân thủ các quy định của quy chế giao dịch, quy trình giao dịch do SGDCCKHN ban hành.

III. Vi phạm quy định về Hạ tầng Công nghệ thông tin kết nối đến SGDCCKHN

1. Hình thức nhắc nhở áp dụng trong trường hợp:

1.1. Về cơ sở vật chất, nhân sự, hạ tầng công nghệ thông tin:

1.1.1. Không thực hiện cấm các thiết bị CD/DVD, các thiết bị ngoại vi kết nối tới cổng USB trên các thiết bị máy chủ, máy trạm phục vụ hoạt động giao dịch từ xa (ngoại trừ bàn phím, máy in và chuột);

1.1.2. Không cập nhật phần mềm diệt virus do SGDCCKHN cung cấp trên các máy chủ máy trạm thuộc hệ thống giao dịch từ xa;

1.1.3. Không thực hiện gửi báo cáo hạ tầng công nghệ thông tin định kỳ quá 3 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp báo cáo theo quy định về hạ tầng công nghệ thông tin kết nối đến SGDCCKHN;

1.1.4. Không bố trí thiết bị kiểm soát ra vào phòng nhập lệnh từ xa, phòng máy chủ/datacenter bằng camera, thẻ từ hoặc các thiết bị chuyên dụng và không lưu trữ dữ liệu kiểm soát ra vào theo quy định;

1.1.5. Không bố trí điều hòa cho phòng máy chủ, không ghi sổ nhật ký làm việc hàng ngày đối với hoạt động tiên hành trong phòng máy chủ;

1.1.6. Không thực hiện ghi âm, lưu trữ dữ liệu ghi âm liên hệ qua điện thoại tại phòng nhập lệnh từ xa theo quy định;

1.1.7. Đề nhân sự không phải là đại diện giao dịch, nhân viên phụ trách kết nối và cán bộ tin học ra vào phòng nhập lệnh từ xa.

1.2 Về phần mềm giao dịch:

1.2.1. Không cập nhật phiên bản mới nhất của phần mềm giao dịch từ xa;

1.2.2. Không cập nhật quy trình, quy định, tài liệu nội bộ liên quan tới phần mềm giao dịch theo quy định của SGDCCKHN.

2. Hình thức cảnh cáo áp dụng trong trường hợp:

2.1. Về cơ sở vật chất, nhân sự, hạ tầng công nghệ thông tin:

2.1.1. Phòng máy chủ, phòng nhập lệnh từ xa không được bố trí riêng biệt;

2.1.2. Xây dựng hạ tầng mạng, triển khai cài đặt máy chủ, máy trạm và các giải pháp an ninh mạng không tuân thủ theo Quy định về hạ tầng công nghệ thông tin kết nối đến SGDCCKHN;

2.1.3. Thay đổi cấu hình phần cứng, phần mềm, thiết bị hoặc tăng giảm số lượng thiết bị so với hồ sơ đăng ký khi chưa được chấp thuận của SGDCCKHN;

2.1.4. Hệ thống truyền lệnh trực tuyến (gateway) đến SGDCCKHN của Thành viên kết nối trực tiếp với mạng internet;

2.1.5. Hạ tầng hệ thống của Thành viên gặp một hoặc một số lỗi gây ảnh hưởng đến hệ thống giao dịch chung của SGDCKHN với tần suất được mô tả trong Phụ lục II của quy định này.

2.2 Về phần mềm giao dịch:

Hệ thống giao dịch của Thành viên gặp một hoặc một số lỗi kỹ thuật gây ảnh hưởng đến hệ thống giao dịch chung của SGDCKHN với tần suất và mã lỗi được mô tả trong Phụ lục II của Quy định này.

2.3. Khi Thành viên bị xử lý vi phạm với hình thức nhắc nhở nhưng không khắc phục được tình trạng vi phạm theo thời hạn SGDCKHN yêu cầu hoặc tiếp tục vi phạm.

3. Hình thức tạm ngừng kết nối giao dịch từ xa và/hoặc giao dịch trực tuyến áp dụng trong trường hợp:

3.1. Về cơ sở vật chất, hạ tầng hệ thống:

3.1.1. Thay đổi địa điểm kết nối khi chưa được sự chấp thuận của SGDCKHN;

3.1.2. Tự ý cài đặt hoặc sử dụng phần mềm, các đoạn mã chương trình vào máy trạm, máy chủ nhập lệnh giao dịch từ xa khi chưa được sự đồng ý của SGDCKHN;

3.1.3. Gây phát tán virus trong hệ thống mạng kết nối tới SGDCKHN;

3.1.4. Có hành vi tự ý truy cập trái phép vào máy chủ hoặc các thiết bị tin học khác của SGDCKHN;

3.2. Về phần mềm giao dịch

3.2.1. Thay đổi nhà cung cấp hoặc chức năng hoặc phiên bản của hệ thống phần mềm Gateway và Core phục vụ giao dịch trực tuyến của thành viên giao dịch khi chưa được sự chấp thuận của SGDCKHN;

3.2.2. Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên không kiểm soát được việc nhận lệnh từ SGDCKHN hoặc việc gửi lệnh tới SGDCKHN dẫn tới lệnh khớp ngoài mong muốn của nhà đầu tư hoặc trong trường hợp buộc phải hủy lệnh khớp.

3.2.3. Hệ thống giao dịch trực tuyến của Thành viên gặp một hoặc một số lỗi kỹ thuật với tần suất và mã lỗi được mô tả trong Phụ lục III của Quy định này;

3.2.4. Khi Thành viên bị xử lý vi phạm với hình thức cảnh cáo nhưng không khắc phục được tình trạng vi phạm theo thời hạn SGDCKHN yêu cầu hoặc tiếp tục vi phạm.

IV. Vi phạm của đại diện giao dịch

1. Hình thức nhắc nhở áp dụng trong trường hợp đại diện giao dịch:

- 1.1. Không lưu giữ mật khẩu đăng nhập hệ thống giao dịch;
- 1.2. Không tuân thủ nghĩa vụ khi làm việc tại Phòng Nhập lệnh khẩn cấp SGDCKHN.

2. Hình thức cảnh cáo áp dụng trong trường hợp đại diện giao dịch:

- 2.1. Đăng nhập hệ thống giao dịch bằng thông tin đăng nhập của người khác mặc dù thành công hay không;
- 2.2. Không giữ bí mật thông tin đăng nhập hệ thống giao dịch;
- 2.3. Không thực hiện các nghĩa vụ trả lời các nghi vấn, không hợp tác hoặc không cung cấp các tài liệu khi có yêu cầu của SGDCKHN;
- 2.4. Tiếp tục vi phạm sau khi bị SGDCKHN nhắc nhở.

3. Hình thức đình chỉ tư cách đại diện 15 ngày áp dụng trong trường hợp đại diện giao dịch:

- 3.1. Nhập lệnh không đúng trình tự quy định trong Quy trình giao dịch chứng khoán trên hệ thống nhập lệnh của SGDCKHN;
- 3.2. Vi phạm từ bốn (04) lỗi nhập lệnh trở lên trong vòng ba mươi (30) ngày.

4. Hình thức đình chỉ tư cách đại diện 30 ngày áp dụng trong trường hợp đại diện giao dịch:

- 4.1. Nhập lệnh không đúng quy trình giao dịch chứng khoán trên hệ thống nhập lệnh của SGDCKHN làm ảnh hưởng tới thị trường;
- 4.2. Nhập nhầm từ bốn (04) đến bảy (07) lỗi nhập lệnh trong một phiên giao dịch;
- 4.3. Đại diện giao dịch bị cảnh cáo nhưng vẫn tiếp tục vi phạm.

5. Hình thức hủy tư cách đại diện giao dịch áp dụng trong trường hợp đại diện giao dịch:

- 5.1. Tự ý cài đặt phần mềm vào hệ thống giao dịch; Tự ý vào các chương trình có liên quan đến việc thiết lập, điều chỉnh làm thay đổi thông tin hệ thống khi chưa được sự chấp thuận của SGDCKHN;
- 5.2. Đại diện giao dịch không còn đáp ứng được quy định tại Điều 13 và Khoản 1 Điều 14 Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 309/QĐ-SGDHN ngày 27/5/2015 của Tổng Giám đốc SGDCKHN;
- 5.3. Đại diện giao dịch vi phạm nghiêm trọng các quy định tại Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 309/QĐ-SGDHN ngày 27/5/2015 của Tổng Giám đốc SGDCKHN và các quy định khác về đại diện giao dịch do SGDCKHN ban hành;

5.4. Nhập nhầm từ tám (08) lỗi nhập lệnh trở lên trong một (01) phiên giao dịch;

5.5. Trực tiếp/gián tiếp để lộ thông tin về hệ thống giao dịch, sàn giao dịch của SGDCKHN ra bên ngoài;

5.6. Tiếp tục vi phạm sau khi bị đình chỉ tư cách đại diện giao dịch thì tùy theo mức độ nghiêm trọng SGDCKHN sẽ hủy tư cách đại diện giao dịch.

Chương III

THẨM QUYỀN, THỦ TỤC XỬ LÝ VI PHẠM

I. Thẩm quyền xử lý vi phạm

1. Tổng Giám đốc SGDCKHN quyết định hình thức xử lý vi phạm đối với Thành viên /đại diện giao dịch trên cơ sở đề xuất của các phòng nghiệp vụ thuộc SGDCKHN;

2. Đối với những vi phạm có thể dẫn đến đình chỉ hoạt động giao dịch hoặc chấm dứt tư cách thành viên thì Hội đồng tư cách thành viên của SGDCKHN kiến nghị hình thức xử lý vi phạm để Tổng Giám đốc xem xét, quyết định.

II. Thủ tục xử lý vi phạm

Trình tự, thủ tục xử lý vi phạm như sau:

1. Trình tự, thủ tục xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 22 Quy chế thành viên giao dịch thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 309/QĐ-SGDHN ngày 27/5/2015 của Tổng Giám đốc SGDCKHN;

2. Trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày Quyết định kỷ luật có hiệu lực, Thành viên có quyền yêu cầu SGDCKHN xem xét lại quyết định kỷ luật. Thành viên có nghĩa vụ thực hiện theo quyết định kỷ luật có hiệu lực của SGDCKHN cho đến khi có quyết định khác. Trường hợp giữ nguyên Quyết định kỷ luật, SGDCKHN có văn bản trả lời Thành viên nêu rõ lý do.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 81/QĐ-SGDHN ngày 26/3/2012 của Tổng Giám đốc SGDCKHN về việc ban hành Quy định xử lý vi phạm công ty chứng khoán thành viên và đại diện giao dịch tại SGDCKHN.

2. Thành viên, đại diện giao dịch và các đơn vị liên quan thuộc SGDCKHN có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Tổng Giám đốc SGDCKHN quyết định. ✍

KT, TỔNG GIÁM ĐỐC ✍



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Dũng

Phụ lục I. Vi phạm nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và phí
(Ban hành kèm theo Quy định về việc xử lý vi phạm công ty chứng khoán thành viên và đại diện giao dịch tại SGDCKHN)

Hình thức xử lý vi phạm	Nội dung vi phạm	Thời gian vi phạm
I. Nhắc nhở		
1. Chế độ báo cáo	Chậm nộp Báo cáo định kì, bất thường theo quy định	Quá 3 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp báo cáo theo quy định
	Chậm nộp Báo cáo theo yêu cầu	
	Nộp báo cáo không đầy đủ nội dung theo quy định; không đúng mẫu biểu quy định, không chính xác số liệu, người ký báo cáo không đúng thẩm quyền	
2. Nghĩa vụ công bố thông tin	Chậm công bố thông tin định kì, bất thường theo quy định	Quá 03 ngày làm việc kể từ thời hạn phải CBTT theo quy định
	Chậm công bố thông tin theo yêu cầu	
	Người thực hiện công bố thông tin không đúng thẩm quyền	
3. Nghĩa vụ nộp phí	Không bổ sung hồ sơ công bố thông tin đầy đủ theo yêu cầu của SGDCKHN	
	Chậm nộp phí theo quy định	- Quá 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp phí giao dịch hàng tháng; - Quá 5 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp phí định kỳ hàng năm, phí đối với Thành viên mới; Thành viên kết nối mới giao dịch trực tuyến, giao dịch từ xa.
II. Cảnh cáo		
1. Chế độ báo cáo	Chậm nộp Báo cáo theo quy định	Quá 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp báo cáo theo quy định
2. Nghĩa vụ công bố thông tin	Chậm CBTT theo quy định	Quá 10 ngày làm việc kể từ thời hạn phải CBTT
3. Nghĩa vụ nộp phí	Chậm nộp phí theo quy định	- Quá 10 ngày làm việc kể từ

Hình thức xử lý vi phạm	Nội dung vi phạm	Thời gian vi phạm
		ngày hết hạn nộp phí giao dịch hàng tháng; - Quá 20 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp phí định kỳ năm hoặc phí đối với Thành viên mới; Thành viên kết nối mới giao dịch trực tuyến, giao dịch từ xa.

Phụ lục II. Các trường hợp thành viên bị cảnh cáo do vi phạm quy định về Hạ tầng Công nghệ thông tin kết nối đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quy định về việc xử lý vi phạm công ty chứng khoán thành viên và đại diện giao dịch tại SGDCCKHN)

1. Về hạ tầng hệ thống

Stt	Mô tả/mức lỗi kỹ thuật	Dấu hiệu nhận biết	Tần suất mắc lỗi
1	Các kết nối không được phép	Gửi các kết nối không phục vụ hoạt động giao dịch tới SGDCCKHN	Quá 5 lần trong 1 tháng
2	Thành viên bị nhắc nhở nhưng vẫn tiếp tục vi phạm		Quá 2 lần trong 1 tháng

2. Về phần mềm giao dịch

Stt	Mô tả/mức lỗi kỹ thuật	Mã lỗi/dấu hiệu nhận biết	Cách tính lỗi	Tần suất mắc lỗi
1	Thành viên gửi thông điệp sai chuẩn qui định trong đặc tả, sai cấu trúc hoặc Thành viên sử dụng các thông điệp chưa được hỗ trợ	70005, 7000, 700 07, 70008, 70009, 18000	1 message = 1 lỗi	Có dưới 05 lỗi trong 1 phiên giao dịch
2	Thành viên bị Reset sequence	Tag 35 = 4		Có từ 01 đến 05 lỗi trong 1 phiên giao dịch và lặp lại dưới 03 phiên giao dịch khác trong 1 tháng
3	Thành viên gửi lệnh vượt quá số Buffer-size đã được qui định	70013	1 message = 1 lỗi	Có dưới 06 lỗi trong 1 phiên giao dịch
4	Thành viên gửi thông tin về lệnh không đúng theo quy định (như sai giá, khối lượng, mã CK..., sai giá trần sàn)	13021, 17002, 17003, 17004, 17005, 17006, 17008, 17010, 17011, 17012, 17013, 17015, 17016, 17017, 17020, 17021, 17022, 17024, 17025, 17026, 17027, 17028, 17029, 17030, 17031, 17032, 17033, 17034,	1 message = 1 lỗi	Có từ 10 đến 30 lỗi trong 1 phiên giao dịch và lặp lại dưới 05 phiên khác trong cùng 1 tháng

Stt	Mô tả/mức lỗi kỹ thuật	Mã lỗi/dấu hiệu nhận biết	Cách tính lỗi	Tần suất mắc lỗi
		<i>17035, 17037</i>		
5	Thành viên gửi lệnh trước giờ/sau giờ hoặc không đúng theo phiên giao dịch qui định	<i>13015,13031</i>	1 message = 1 lỗi	Có từ 10 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch và lặp lại từ 3-4 phiên khác trong cùng 1 tháng; Đối với lỗi gửi sau giờ giao dịch có tính độ trễ 10s
6	Thành viên Sửa/Hủy lệnh giao dịch trước khi nhận được xác nhận lệnh đã vào core do SGDCCKHN trả về	<i>71101</i>	1 message = 1 lỗi	Có từ 10 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch
7	Thành viên đặt lệnh đối với CK đã bị hủy niêm yết, ngừng giao dịch hoặc tạm ngừng giao dịch;	<i>11000, 11007, 11012, 11013, 11005, 11004</i>	1 message = 1 lỗi	Có từ 10 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch
8	Thành viên gửi thông tin về lệnh giao dịch thỏa thuận không đúng theo quy trình giao dịch thỏa thuận (như bên mua thực hiện thỏa thuận, gửi không đúng thông tin lệnh, sai loại message thỏa thuận....)	<i>20014, 20015, 20071, 20073, 20075, 20076, 12010, 15037</i>	1 message = 1 lỗi	Có từ 05 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch
9	Thành viên gửi nhiều thông điệp resend liên tiếp (vòng lặp trong khi đường truyền ổn định).	<i>Tag 35 = 2</i>	1 message = 1 lỗi	Có từ 20 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch và lặp lại dưới 05 phiên khác trong cùng 1 tháng
10	Thành viên gửi các thông tin kết nối, truy cập không chính xác, truy cập nhiều lần liên tục, các thông tin về tham số hệ thống (loại thị trường, loại lệnh) chưa được định nghĩa trong hệ thống của SGDCCKHN hoặc vượt quá giới hạn quy định.	<i>70001, 70002, 13025, 70004, 70010, 70012, 70100, 70103, 70015.</i>	1 message = 1 lỗi	Có từ 05 đến 10 lỗi trong 1 phiên giao dịch

Phụ lục III. Các trường hợp thành viên bị tạm ngừng kết nối giao dịch do vi phạm quy định về Hạ tầng Công nghệ thông tin kết nối đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quy định về việc xử lý vi phạm công ty chứng khoán thành viên và đại diện giao dịch tại SGDCCKHN)

Stt	Mô tả/mức lỗi kỹ thuật	Mã lỗi/dấu hiệu nhận biết	Cách tính lỗi	Tần suất mắc lỗi
1	Thành viên gửi thông điệp sai chuẩn qui định trong đặc tả, sai cấu trúc hoặc Thành viên sử dụng các thông điệp chưa được hỗ trợ	70005, 70006, 70007, 70008, 18000, 70009	1 message = 1 lỗi	Có từ 05 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch hoặc; Có dưới 05 lỗi trong 1 phiên giao dịch nhưng lặp lại từ 03 phiên giao dịch khác trở lên trong cùng 1 tháng.
2	Thành viên bị Reset sequence	Tag 35 = 4	1 message = 1 lỗi	Có từ 05 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch hoặc; Có dưới 05 lỗi trong một phiên giao dịch nhưng lặp lại từ 03 phiên giao dịch khác trở lên trong cùng 1 tháng.
3	Thành viên gửi lệnh vượt quá số Buffer-size đã được qui định	70013	1 message = 1 lỗi	Có từ 06 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch hoặc; Có dưới 06 lỗi trong một phiên giao dịch nhưng lặp lại từ 03 phiên giao dịch khác trở lên trong cùng 1 tháng.
4	Thành viên gửi thông tin về lệnh không đúng theo quy định (như sai giá, khối lượng, mã CK..., sai giá trần sàn)	13021, 17002, 17003, 17004, 17005, 17006, 17008, 17010, 17011, 17012, 17013, 17014, 17015, 17016, 17017, 17020, 17021, 17022, 17024, 17025, 17026, 17027, 17028, 17029, 17030, 17031, 17032, 17033, 17034, 17035, 17037	1 message = 1 lỗi	Có từ 30 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch và lặp lại từ 05 phiên giao dịch khác trở lên trong cùng 1 tháng
5	Thành viên gửi lệnh trước giờ/sau giờ hoặc không		1 message = 1 lỗi	Có từ 10 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch và lặp lại từ

Stt	Mô tả/mức lỗi kỹ thuật	Mã lỗi/dấu hiệu nhận biết	Cách tính lỗi	Tần suất mắc lỗi
	đúng theo phiên giao dịch qui định	71101		05 phiên giao dịch khác trở lên trong cùng 1 tháng; Đối với lỗi gửi sau giờ giao dịch có tính độ trễ 10s
6	Thành viên Sửa/Hủy lệnh giao dịch trước khi nhận được xác nhận lệnh đã vào core do SGDKHN trả về	11000, 11007, 11012, 11013, 11004, 11005	1 message = 1 lỗi	Có từ 10 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch và lặp lại từ 05 phiên giao dịch khác trở lên trong cùng 1 tháng
7	Thành viên gửi thông tin về lệnh giao dịch thỏa thuận không đúng theo quy trình giao dịch thỏa thuận (như bên mua thực hiện thỏa thuận, gửi không đúng thông tin lệnh, sai loại message thỏa thuận...)	20014, 20015, 20071, 20073, 20075, 20076, 12010, 15037	1 message = 1 lỗi	Có từ 05 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch và lặp lại từ 05 phiên giao dịch khác trở lên trong cùng 1 tháng
8	Thành viên gửi nhiều thông điệp resend liên tiếp (vòng lặp trong khi đường truyền ổn định)	Tag 35 = 2	1 message = 1 lỗi	Có từ 20 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch và lặp lại từ 05 phiên giao dịch khác trở lên trong cùng 1 tháng
9	Thành viên gửi các thông tin kết nối, truy cập không chính xác hoặc chưa được định nghĩa trong hệ thống của SGDKHN	70010, 70100, 70020, 70012	1 message = 1 lỗi	Có từ 05 lỗi trở lên trong 1 phiên giao dịch và lặp lại từ 05 phiên giao dịch khác trở lên trong cùng 1 tháng